

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI



BÀI VIẾT:

**“TỔNG HỢP, PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC THI
HIỆP ĐỊNH VIFTA TRONG HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI
CỦA VIỆT NAM VỚI THỊ TRƯỜNG I-XRA-EN ”**

Thuộc nhiệm vụ:

**Thuộc nhiệm vụ: “Thu thập, tổng hợp, phân tích và cung cấp thông tin
phục vụ triển khai Hiệp định VIFTA” năm 2026**

Hà Nội, tháng 7/2026

MỤC LỤC

Tóm tắt.....	3
1. Tình hình kinh tế vĩ mô của I-xra-en trong giai đoạn 2021- 2025	5
2. Quan hệ thương mại giữa Việt Nam và I-xra-en giai đoạn 2021 - 2025.....	6
2.1. Tổng quan quan hệ thương mại giữa Việt Nam và I-xra-en giai đoạn 2021 - 2025.....	6
2.2. Quy mô, cơ cấu hàng hóa xuất khẩu	7
2. 3. Quy mô, cơ cấu hàng hóa nhập khẩu	10
2.4. Những rào cản và hạn chế của Việt Nam và I-xra-en trước khi hiệp định VIFTA có hiệu lực	13
3. Quan hệ thương mại Việt Nam – I-xra en sau khi hiệp định VIFTA có hiệu lực.....	15
3.1. Đánh giá tác động ban đầu và kỳ vọng của Hiệp định VIFTA	15
3.2. Những điểm đáng chú ý sau khi VIFTA có hiệu lực	16
3.3. Mức độ tận dụng ưu đãi, tác động đến thương mại song phương.	18
4. Cơ hội mở rộng thị trường, cải thiện năng lực cạnh tranh	20

DANH MỤC BẢNG, BIỂU ĐỒ

Danh mục bảng:

Bảng 1: Quan hệ thương mại giữa Việt Nam và I-xra-en giai đoạn 2021 – 2025	7
Bảng 2: Mặt hàng xuất khẩu sang thị trường I-xra-en giai đoạn 2021 – 2025...	10
Bảng 3: Mặt hàng nhập khẩu từ thị trường I-xra-en trong giai đoạn 2021 – 2026	13

Danh mục biểu đồ:

Biểu đồ 1: Xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường I-xra-en giai đoạn năm 2021 – 2025.....	9
Biểu đồ 2: Nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ thị trường I-xra-en giai đoạn năm 2021-2025	11

Tóm tắt

Quan hệ kinh tế - thương mại giữa Việt Nam và I-xra-en đã có những bước phát triển tích cực trong những năm gần đây, đặc biệt sau khi Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - I-xra-en (VIFTA) chính thức có hiệu lực từ ngày 17/11/2024. Đây là Hiệp định thương mại tự do đầu tiên của Việt Nam với một quốc gia khu vực Trung Đông và cũng là FTA đầu tiên của I-xra-en với một nước Đông Nam Á, tạo khuôn khổ pháp lý quan trọng nhằm thúc đẩy thương mại, đầu tư và hợp tác kinh tế giữa hai nước theo hướng ổn định, bền vững.

I-xra-en hiện là một trong những đối tác thương mại quan trọng của Việt Nam tại khu vực Trung Đông. Cơ cấu thương mại giữa hai nước có tính bổ trợ cao khi Việt Nam có lợi thế về các mặt hàng nông sản, thực phẩm, dệt may, giày dép, đồ gỗ, điện tử và hàng tiêu dùng, trong khi I-xra-en có thế mạnh về công nghệ cao, thiết bị điện tử, hóa chất, dược phẩm, thiết bị y tế và công nghệ nông nghiệp. Do có ít sự cạnh tranh trực tiếp về cơ cấu sản phẩm nên dư địa mở rộng hợp tác thương mại giữa hai nước vẫn còn khá lớn.

Những năm gần đây, kim ngạch thương mại song phương duy trì xu hướng tăng trưởng tích cực. Năm 2025, tổng kim ngạch thương mại giữa Việt Nam và I-xra-en đạt khoảng 3,62 tỷ USD, tăng 11,7% so với năm 2024

Việc thực thi VIFTA mở ra nhiều cơ hội thuận lợi cho doanh nghiệp Việt Nam đẩy mạnh xuất khẩu sang thị trường I-xra-en. Theo cam kết của Hiệp định, khoảng 92,7% số dòng thuế sẽ được xóa bỏ theo lộ trình, trong đó phần lớn các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam được hưởng ưu đãi thuế quan ngay hoặc trong thời gian ngắn sau khi Hiệp định có hiệu lực. Việc cắt giảm thuế nhập khẩu không chỉ giúp giảm chi phí cho doanh nghiệp, mà còn nâng cao khả năng cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam so với các quốc gia chưa có FTA với I-xra-en.

Bên cạnh lợi thế về thuế quan, I-xra-en là nền kinh tế có mức thu nhập bình quân đầu người cao, nhu cầu tiêu dùng lớn đối với nhiều mặt hàng nhập khẩu. Do điều kiện tự nhiên không thuận lợi cho phát triển nông nghiệp và nguồn tài nguyên còn hạn chế, quốc gia này phải nhập khẩu phần lớn lương thực, thực phẩm, nguyên liệu phục vụ sản xuất và nhiều mặt hàng tiêu dùng. Đây là điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp Việt Nam mở rộng xuất khẩu các nhóm hàng có lợi thế như thủy sản, cà phê, hạt điều, hồ tiêu, gạo chất lượng

cao, rau quả chế biến, đồ gỗ, dệt may, giày dép, điện thoại, linh kiện điện tử và các sản phẩm công nghiệp chế biến.

Đặc biệt, các mặt hàng nông sản và thực phẩm chế biến của Việt Nam được đánh giá còn nhiều dư địa tăng trưởng nhờ chất lượng ngày càng được cải thiện, giá cả cạnh tranh. Nhóm hàng công nghiệp, điện tử, máy vi tính, linh kiện, dệt may và giày dép cũng được kỳ vọng sẽ tiếp tục mở rộng thị phần khi được hưởng ưu đãi thuế quan từ VIFTA. Ngoài ra, I-xra-en còn được xem là cửa ngõ quan trọng để hàng hóa Việt Nam tiếp cận sâu hơn vào khu vực Trung Đông và Bắc Phi, góp phần đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, giảm phụ thuộc vào các thị trường truyền thống.

Mặc dù vậy, doanh nghiệp Việt Nam vẫn phải đối mặt với một số thách thức khi thâm nhập thị trường I-xra-en. Đây là thị trường có yêu cầu khá nghiêm ngặt về tiêu chuẩn chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc và các quy định kỹ thuật đối với hàng nhập khẩu. Đối với nhiều mặt hàng thực phẩm, doanh nghiệp còn phải đáp ứng các yêu cầu về chứng nhận Kosher theo nhu cầu của nhà nhập khẩu. Bên cạnh đó, quy mô dân số của I-xra-en không lớn, thị trường có tính cạnh tranh cao, trong khi chi phí logistics và vận tải đến khu vực Trung Đông vẫn ở mức tương đối cao, ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

Trong thời gian tới, triển vọng xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang I-xra-en được đánh giá tích cực nhờ việc VIFTA tiếp tục được triển khai đồng bộ, các cam kết về cắt giảm thuế quan ngày càng được mở rộng và hoạt động xúc tiến thương mại giữa hai nước được tăng cường. Nếu doanh nghiệp chủ động đáp ứng các quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật, quy tắc xuất xứ, chất lượng sản phẩm và xây dựng mạng lưới phân phối phù hợp, xuất khẩu sang I-xra-en sẽ tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng khả quan. Đồng thời, việc khai thác hiệu quả thị trường I-xra-en không chỉ góp phần gia tăng kim ngạch xuất khẩu mà còn tạo tiền đề để hàng hóa Việt Nam mở rộng hiện diện tại các thị trường Trung Đông, qua đó thúc đẩy đa dạng hóa thị trường xuất khẩu và nâng cao khả năng chống chịu trước những biến động của thương mại toàn cầu.

1. Tình hình kinh tế vĩ mô của I-xra-en trong giai đoạn 2021- 2025

Giai đoạn 2021–2025, kinh tế I-xra-en trải qua nhiều biến động dưới tác động của quá trình phục hồi sau đại dịch Covid-19 và những bất ổn địa chính trị trong khu vực. Tuy nhiên, nền kinh tế I-xra-en duy trì khả năng chống chịu tương đối tốt trước những biến động về kinh tế, chính trị toàn cầu và khu vực nhờ nền tảng công nghệ cao phát triển, môi trường đổi mới sáng tạo năng động và các chính sách điều hành kinh tế vĩ mô linh hoạt.

Năm 2021, kinh tế I-xra-en phục hồi mạnh sau đại dịch với tốc độ tăng trưởng GDP đạt khoảng 8,6%, thuộc nhóm cao nhất trong các nước thuộc Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD). Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ sự phục hồi của tiêu dùng nội địa, đầu tư tư nhân và xuất khẩu dịch vụ công nghệ cao. Thị trường lao động cải thiện rõ rệt, tỷ lệ thất nghiệp giảm nhanh, trong khi lạm phát vẫn được duy trì ở mức thấp.

Đà tăng trưởng tiếp tục được duy trì trong năm 2022 với GDP tăng khoảng 6,3–6,5%. Khu vực công nghệ cao tiếp tục đóng vai trò là động lực tăng trưởng chủ yếu, đặc biệt trong các lĩnh vực phần mềm, an ninh mạng, trí tuệ nhân tạo và dịch vụ số. Tuy nhiên, cùng với xu hướng chung của kinh tế thế giới, áp lực lạm phát gia tăng do giá năng lượng và lương thực tăng cao đã buộc Ngân hàng Trung ương I-xra-en chuyển sang chính sách tiền tệ thắt chặt thông qua việc liên tục nâng lãi suất nhằm kiểm soát lạm phát.

Bước sang năm 2023, tốc độ tăng trưởng kinh tế giảm đáng kể, chỉ còn khoảng 2%, do tác động đồng thời của chính sách tiền tệ thắt chặt và đặc biệt là xung đột bùng phát từ tháng 10/2023. Xung đột đã ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất, đầu tư, du lịch và tiêu dùng, đồng thời làm gián đoạn một phần chuỗi cung ứng và thị trường lao động. Mặc dù vậy, lĩnh vực công nghệ cao và xuất khẩu dịch vụ vẫn duy trì được khả năng tăng trưởng, góp phần hạn chế mức suy giảm của nền kinh tế.

Trong năm 2024, nền kinh tế tiếp tục chịu ảnh hưởng từ những diễn biến phức tạp của tình hình an ninh khu vực. Tăng trưởng GDP chỉ đạt khoảng 1%, thấp hơn đáng kể so với mức trung bình của giai đoạn trước. Chi tiêu quốc phòng tăng mạnh khiến thâm hụt ngân sách và nợ công gia tăng, trong khi hoạt động đầu tư tư nhân và tiêu dùng trong nước phục hồi chậm. Tuy nhiên, các

ngành công nghệ cao, quốc phòng và dịch vụ số vẫn duy trì vai trò là trụ cột của nền kinh tế, góp phần giữ ổn định hoạt động sản xuất và xuất khẩu.

Năm 2025, kinh tế I-xra-en bắt đầu có dấu hiệu phục hồi khi tình hình an ninh từng bước ổn định hơn và hoạt động sản xuất, kinh doanh được cải thiện. Tăng trưởng GDP đạt khoảng 3%, chủ yếu nhờ sự phục hồi của xuất khẩu công nghệ, đầu tư và nhu cầu tiêu dùng trong nước. Lạm phát giảm dần về mức mục tiêu của Ngân hàng Trung ương, thị trường lao động tiếp tục duy trì trạng thái ổn định với tỷ lệ thất nghiệp ở mức thấp. Tuy nhiên, chi phí quốc phòng lớn, áp lực cân đối ngân sách cùng những rủi ro địa chính trị vẫn là các yếu tố có thể ảnh hưởng đến triển vọng tăng trưởng trong trung và dài hạn.

Quá trình phục hồi trong năm 2025 tạo nền tảng thuận lợi cho việc mở rộng hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư với các đối tác, trong đó có Việt Nam, đặc biệt sau khi Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – I-xra-en (VIFTA) có hiệu lực.

2. Quan hệ thương mại giữa Việt Nam và I-xra-en giai đoạn 2021 - 2025

2.1. Tổng quan quan hệ thương mại giữa Việt Nam và I-xra-en giai đoạn 2021 - 2025

Quan hệ thương mại giữa Việt Nam và I-xra-en tiếp tục duy trì xu hướng tăng trưởng tích cực trong giai đoạn 2021–2025, đặc biệt sau khi Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - I-xra-en (VIFTA) được ký kết và từng bước triển khai.

Theo số liệu thống kê của Cục Hải quan, Năm 2025, tổng kim ngạch thương mại 2 chiều đạt 3,62 tỷ USD, tăng 11,7% so với năm 2024 và tăng tới 91,9% so với năm 2021. Diễn biến này cho thấy dư địa hợp tác kinh tế, thương mại giữa hai nước tiếp tục được mở rộng, đồng thời phản ánh nhu cầu trao đổi hàng hóa giữa hai nền kinh tế ngày càng gia tăng.

Xuất khẩu của Việt Nam sang I-xra-en đạt 865,0 triệu USD trong năm 2025, tăng 8,9% so với năm 2024 và tăng 10,8% so với năm 2021. Mặc dù duy trì đà tăng trưởng ổn định, tốc độ tăng xuất khẩu vẫn thấp hơn đáng kể so với tốc độ tăng nhập khẩu, cho thấy khả năng tận dụng cơ hội từ thị trường I-xra-en của doanh nghiệp Việt Nam còn tương đối khiêm tốn, nhất là đối với các nhóm hàng có giá trị gia tăng cao.

Ở chiều ngược lại, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ I-xra-en năm 2025 đạt 2,76 tỷ USD, tăng 12,7% so với năm 2024 và tăng 149,0% so với năm

2021. Mức tăng trưởng rất cao này phản ánh nhu cầu ngày càng lớn của Việt Nam đối với các mặt hàng có hàm lượng công nghệ và giá trị gia tăng cao từ I-xra-en như máy móc, thiết bị, linh kiện điện tử, hóa chất, dược phẩm và các giải pháp công nghệ phục vụ sản xuất.

Do tốc độ tăng nhập khẩu cao hơn tốc độ tăng xuất khẩu, Việt Nam tiếp tục nhập siêu lớn từ I-xra-en. Năm 2025, mức nhập siêu đạt 1,89 tỷ USD, tăng 14,5% so với năm 2024 và cao gấp gần 5,8 lần so với năm 2021. Diễn biến này cho thấy cơ cấu thương mại song phương mang tính bổ sung, trong đó Việt Nam chủ yếu nhập khẩu các sản phẩm công nghệ cao, nguyên liệu và thiết bị phục vụ sản xuất, trong khi xuất khẩu sang I-xra-en vẫn tập trung vào các nhóm hàng tiêu dùng, nông sản và hàng công nghiệp chế biến.

Trong thời gian tới, việc VIFTA được triển khai đầy đủ sẽ tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp Việt Nam mở rộng thị phần tại I-xra-en, đa dạng hóa cơ cấu mặt hàng xuất khẩu và từng bước thu hẹp mức nhập siêu, qua đó hướng tới quan hệ thương mại cân bằng và bền vững hơn.

**Bảng 1: Quan hệ thương mại giữa Việt Nam và I-xra-en
giai đoạn 2021 – 2025**

Thương mại hàng hóa	Năm 2025 (nghìn USD)	Năm 2024 (nghìn USD)	Năm 2021 (nghìn USD)	Năm 2025 so với năm 2024 (%)	Năm 2025 so với năm 2021 (%)
VN xuất khẩu	865.030	794.555	780.633	8,9	10,8
VN nhập khẩu	2.762.892	2.452.157	1.109.719	12,7	149,0
Thương mại 2 chiều	3.627.922	3.246.712	1.890.352	11,7	91,9
Cán cân thương mại	-1.897.861	-1.657.602	-329.087	14,5	476,7

Nguồn: Cục Hải quan

2.2. Quy mô, cơ cấu hàng hóa xuất khẩu

Theo số liệu thống kê của Cục Hải quan Việt Nam, năm 2025 kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang I-xra-en đạt khoảng 865 triệu USD, tăng 8,9% so với năm 2024 và tăng khoảng 10% so với năm 2021. Diễn biến này cho thấy nhu cầu nhập khẩu hàng hóa từ Việt Nam của thị trường I-xra-en tiếp tục được duy trì ổn định, bất chấp những biến động của kinh tế thế giới và tình hình địa chính trị trong khu vực.

Cơ cấu hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam sang I-xra-en chủ yếu là các sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo có giá trị gia tăng tương đối cao. Trong đó,

nhóm hàng điện thoại và linh kiện; máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện; máy móc, thiết bị, dụng cụ và phụ tùng luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng kim ngạch xuất khẩu. Bên cạnh đó, các nhóm hàng tiêu dùng như giày dép, hàng dệt may, túi xách, vali, sản phẩm từ chất dẻo và gỗ, sản phẩm gỗ cũng duy trì tốc độ tăng trưởng khá nhờ năng lực cạnh tranh về giá và chất lượng.

Đối với nhóm hàng nông, lâm, thủy sản, Việt Nam xuất khẩu sang I-xra-en chủ yếu hạt điều, thủy sản, cà phê, hạt tiêu và một số sản phẩm nông sản chế biến. Mặc dù tỷ trọng còn khiêm tốn, các mặt hàng này có nhiều tiềm năng mở rộng thị phần do phù hợp với nhu cầu tiêu dùng và cơ cấu nhập khẩu của I-xra-en.

Xét về cơ cấu, nhóm hàng công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm khoảng 80–85% tổng kim ngạch xuất khẩu trong giai đoạn 2021 - 2025, phản ánh lợi thế của Việt Nam trong lĩnh vực điện tử, cơ khí và hàng tiêu dùng. Trong khi đó, nhóm hàng nông, lâm, thủy sản và thực phẩm chiếm khoảng 15-20%, đóng vai trò bổ sung và có dư địa tăng trưởng trong thời gian tới.

Cơ cấu hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam và nhu cầu nhập khẩu của I-xra-en có tính bổ sung tương đối cao. Trong bối cảnh Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – I-xra-en (VIFTA) đã có hiệu lực, việc cắt giảm thuế quan đối với nhiều dòng thuế sẽ tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp Việt Nam mở rộng xuất khẩu các mặt hàng có lợi thế như điện tử, máy móc, dệt may, giày dép, đồ gỗ, thủy sản và nông sản chế biến. Tuy nhiên, để tận dụng hiệu quả các cam kết của Hiệp định, doanh nghiệp cần tiếp tục nâng cao năng lực đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy định về chất lượng, truy xuất nguồn gốc và các yêu cầu về chứng nhận của thị trường I-xra-en, qua đó nâng cao khả năng cạnh tranh và mở rộng thị phần tại thị trường này.

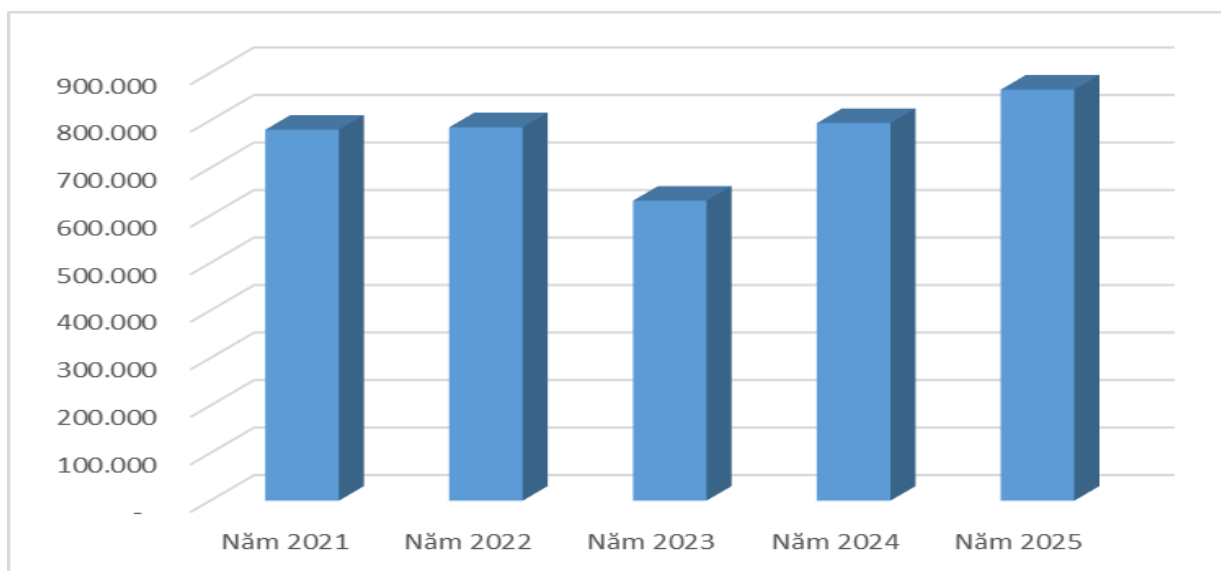
Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang I-xra-en nhìn chung duy trì xu hướng tăng trưởng khả quan, mặc dù giảm trong năm 2023 do tác động của suy giảm kinh tế toàn cầu và nhu cầu nhập khẩu của thị trường giảm.

Theo số liệu thống kê của Cục Hải quan, Năm 2025, kim ngạch xuất khẩu đạt 865,0 triệu USD, tăng 8,9% so với năm 2024 và tăng 10,8% so với năm 2021. Tính chung cả giai đoạn 2021–2025, kim ngạch xuất khẩu tăng trưởng bình quân 2,7%/năm.

Cơ cấu hàng hóa xuất khẩu có sự chuyển dịch theo hướng đa dạng hơn, giảm dần sự phụ thuộc vào nhóm hàng điện thoại và linh kiện. Trong khi năm

2021, điện thoại các loại và linh kiện chiếm 45,6% tổng kim ngạch xuất khẩu thì đến năm 2025 tỷ trọng chỉ còn 25,6%. Kim ngạch của nhóm hàng này giảm từ 355,68 triệu USD xuống còn 221,87 triệu USD, tương ứng tốc độ giảm bình quân 9,4%/năm, phản ánh xu hướng điều chỉnh chuỗi cung ứng toàn cầu.

Biểu đồ 1: Xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường I-xra-en giai đoạn năm 2021 – 2025 (Đvt: nghìn USD)



Nguồn: Cục Hải quan Việt Nam

Ngược lại, nhiều nhóm hàng truyền thống và hàng tiêu dùng của Việt Nam ghi nhận mức tăng trưởng tích cực, góp phần bù đắp sự sụt giảm của nhóm điện thoại. Đáng chú ý, nhóm hàng hóa khác tăng trưởng bình quân 18,1%/năm, nâng tỷ trọng từ 23,6% lên 36,8% cho thấy cơ cấu xuất khẩu đang mở rộng sang nhiều nhóm mặt hàng khác, ngoài các mặt hàng xuất khẩu truyền thống trong nhiều năm qua.

Các mặt hàng tiêu dùng cũng ghi nhận kết quả khả quan. Hàng dệt, may tăng trưởng bình quân 19,0%/năm, nâng tỷ trọng từ 3,2% lên 5,1%; giày dép tăng bình quân 9,1%/năm, chiếm 9,7% tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2025. Đây là những nhóm hàng có lợi thế cạnh tranh của Việt Nam và được kỳ vọng tiếp tục hưởng lợi từ việc cắt giảm thuế quan theo Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – I-xra-en (VIFTA).

Đối với nhóm nông sản, cà phê là điểm sáng nổi bật khi đạt tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021 – 2025 đạt 49,3%/năm, kim ngạch tăng gần gấp ba lần, từ 20,26 triệu USD năm 2021 lên 60,2 triệu USD năm 2025, đưa tỷ trọng từ 2,6% lên 7,0%. Diễn biến này phản ánh nhu cầu tiêu dùng cà phê tại I-

xra-en tăng, đồng thời giá cà phê thế giới duy trì ở mức cao trong giai đoạn 2024–2025. Trong khi đó, hạt điều duy trì tăng trưởng tương đối ổn định (1,4%/năm), còn thủy sản gần như không tăng trưởng trong cả giai đoạn, với kim ngạch năm 2025 quay về mức tương đương năm 2021, cho thấy nhóm hàng này vẫn chịu áp lực cạnh tranh và yêu cầu ngày càng cao về chất lượng, an toàn thực phẩm.

Giai đoạn 2021 – 2025, xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang I-xra-en có sự chuyển dịch theo hướng tích cực, với cơ cấu hàng hóa ngày càng cân bằng và đa dạng hơn. Mặc dù nhóm điện thoại và linh kiện vẫn chiếm tỷ trọng lớn, nhưng vai trò của nhóm hàng này đang giảm dần, trong khi các mặt hàng dệt may, giày dép, cà phê và nhiều nhóm hàng tiêu dùng khác ngày càng đóng góp nhiều hơn vào tăng trưởng xuất khẩu. Xu hướng này giúp nâng cao tính bền vững của hoạt động xuất khẩu sang thị trường I-xra-en, đồng thời tạo nền tảng thuận lợi để doanh nghiệp Việt Nam khai thác hiệu quả hơn các ưu đãi từ Hiệp định VIFTA trong những năm tới.

Bảng 2: Mặt hàng xuất khẩu sang thị trường I-xra-en giai đoạn 2021 – 2025

Mặt hàng	Năm 2021 (nghìn USD)	Năm 2022 (nghìn USD)	Năm 2023 (nghìn USD)	Năm 2024 (nghìn USD)	Năm 2025 (nghìn USD)	Tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021 - 2025 (%)	Tỷ trọng năm 2021 (%)	Tỷ trọng năm 2025 (%)
Tổng	780.633	785.745	631.290	794.555	865.030	2,7	100,0	100,0
Điện thoại các loại và linh kiện	355.685	293.213	186.913	237.078	221.874	-9,4	45,6	25,6
Hàng thủy sản	76.096	80.359	80.155	102.262	76.088	0,0	9,7	8,8
Giày dép các loại	61.288	92.297	64.495	75.138	83.535	9,1	7,9	9,7
Hạt điều	57.876	59.750	47.492	61.356	61.009	1,4	7,4	7,1
Hàng dệt, may	25.195	32.753	28.371	41.267	44.332	19,0	3,2	5,1
Cà phê	20.263	24.311	27.999	37.522	60.228	49,3	2,6	7,0
Hàng hóa khác	184.230	203.061	195.865	239.932	317.964	18,1	23,6	36,8

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

2.3. Quy mô, cơ cấu hàng hóa nhập khẩu

Trong giai đoạn 2021 - 2025, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ thị trường I-xra-en duy trì xu hướng tăng trưởng khả quan. Năm 2025, kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam từ I-xra-en đạt 2,76 tỷ USD, tăng 12,6% so với năm 2024. Diễn biến này cho thấy I-xra-en tiếp tục là nguồn cung quan trọng đối với

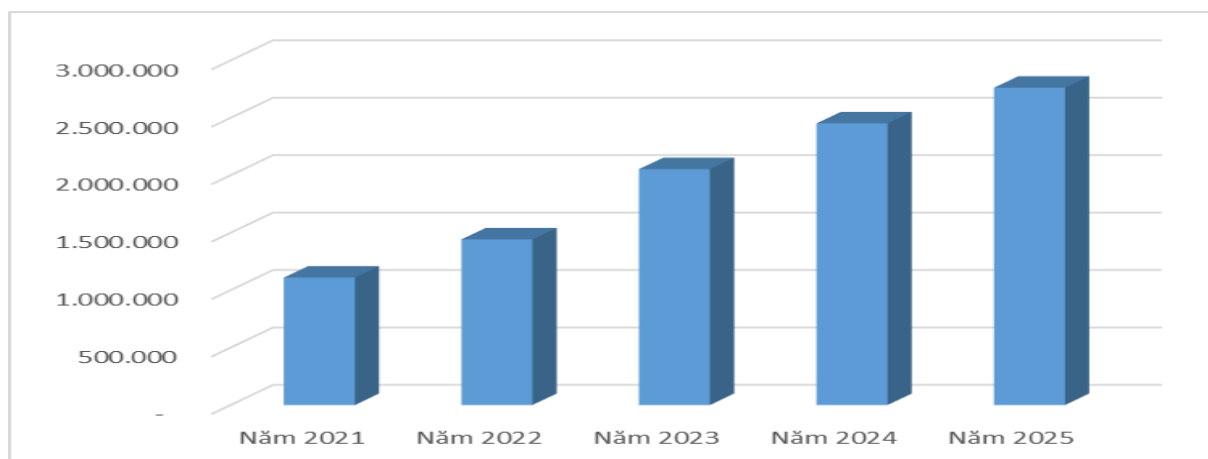
các mặt hàng công nghệ cao, máy móc, thiết bị và nguyên liệu phục vụ sản xuất của Việt Nam.

Cơ cấu hàng hóa nhập khẩu của Việt Nam từ I-xra-en phù hợp với thể mạnh của nền kinh tế I-xra-en. Trong đó, máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện là nhóm hàng nhập khẩu có kim ngạch lớn nhất, đáp ứng nhu cầu sản xuất, lắp ráp điện tử và phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao tại Việt Nam. Tiếp đến là máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng, phục vụ hoạt động sản xuất công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao và các dự án đầu tư.

Cơ cấu nhập khẩu của Việt Nam từ I-xra-en chủ yếu là máy móc, thiết bị và sản phẩm công nghệ cao, phục vụ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nâng cao năng lực sản xuất trong nước. Cơ cấu hàng hóa giữa hai nước mang tính bổ trợ, ít có sự cạnh tranh trực tiếp, góp phần tạo nền tảng thuận lợi cho việc thúc đẩy hợp tác thương mại và đầu tư song phương.

Trong bối cảnh Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – I-xra-en (VIFTA) đã có hiệu lực, cùng với lộ trình cắt giảm thuế quan theo cam kết, dự kiến nhập khẩu các mặt hàng công nghệ cao, thiết bị hiện đại, linh kiện điện tử và nguyên liệu phục vụ sản xuất từ I-xra-en sẽ tiếp tục tăng trong thời gian tới. Điều này không chỉ góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam mà còn thúc đẩy chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo và phát triển các ngành công nghiệp có giá trị gia tăng cao.

Biểu đồ 2: Nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ thị trường I-xra-en giai đoạn năm 2021-2025 (Đvt: nghìn USD)



Nguồn: Cục Hải quan

Theo số liệu thống kê của Cục Hải quan, Giai đoạn 2021–2025, kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam từ thị trường này tăng trưởng nhanh và liên tục.

Tổng trị giá nhập khẩu tăng từ 1,1 tỷ USD năm 2021 lên 2,76 tỷ USD năm 2025, tương đương tăng 148,9%, với tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 37,2%/năm. Diễn biến này cho thấy nhu cầu nhập khẩu các mặt hàng công nghệ cao ngày càng gia tăng, đồng thời phản ánh sự mở rộng quan hệ thương mại và hợp tác trong lĩnh vực công nghệ, điện tử giữa Việt Nam và thị trường đối tác.

Cơ cấu hàng hóa nhập khẩu có sự chuyển dịch rõ nét theo hướng tập trung vào nhóm máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện. Đây là nhóm hàng chiếm tỷ trọng cao trong tổng kim ngạch nhập khẩu và có tốc độ tăng trưởng cao nhất trong các nhóm hàng chủ lực. Kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng này tăng từ 911,97 triệu USD năm 2021 lên 2,59 tỷ USD năm 2025, tăng bình quân 46,2%/năm. Tỷ trọng của nhóm hàng cũng tăng mạnh từ 82,2% năm 2021 lên 94,0% năm 2025, cho thấy đây là động lực chính thúc đẩy tăng trưởng nhập khẩu trong giai đoạn vừa qua. Xu hướng này phản ánh nhu cầu lớn của Việt Nam đối với linh kiện điện tử, bán dẫn và các sản phẩm công nghệ cao phục vụ hoạt động sản xuất, lắp ráp, xuất khẩu và quá trình chuyển đổi số của nền kinh tế.

Nhóm máy móc, thiết bị, dụng cụ và phụ tùng khác duy trì xu hướng tăng trưởng tích cực, với kim ngạch đạt 81,9 triệu USD năm 2025, tăng bình quân 16,3%/năm so với năm 2021. Tuy nhiên, tỷ trọng của nhóm hàng này giảm từ 4,5% xuống còn 3,0%, cho thấy tốc độ tăng thấp hơn đáng kể so với nhóm điện tử và linh kiện.

Ngược lại, nhập khẩu phân bón các loại giảm mạnh trong giai đoạn 2021–2025. Kim ngạch nhập khẩu từ mức 96,54 triệu USD năm 2021 giảm còn 34,6 triệu USD năm 2025, tương ứng tốc độ giảm bình quân 16,0%/năm. Thị phần của nhóm hàng này cũng thu hẹp đáng kể từ 8,7% xuống còn 1,3%. Diễn biến này phản ánh nhu cầu nhập khẩu phân bón từ thị trường này suy giảm, đồng thời cho thấy sự dịch chuyển sang các nguồn cung khác có lợi thế hơn về giá cả hoặc khoảng cách địa lý.

Trong khi đó, hàng rau quả chỉ chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng kim ngạch nhập khẩu. Mặc dù kim ngạch có tăng nhẹ trong giai đoạn 2021–2024, nhưng giảm mạnh trong năm 2025 xuống còn 2,46 triệu USD, thị phần giảm từ 0,3% xuống còn 0,1%.

Giai đoạn 2021–2025, cơ cấu nhập khẩu của Việt Nam từ thị trường này chuyển dịch mạnh theo hướng tập trung vào các mặt hàng công nghệ cao, đặc

biệt là máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện. Sự gia tăng nhanh của nhóm hàng này đã bù đắp cho xu hướng suy giảm của các nhóm hàng truyền thống như phân bón và một số mặt hàng khác, đồng thời phản ánh xu hướng tăng cường hợp tác trong chuỗi cung ứng công nghệ, điện tử và đổi mới sáng tạo giữa hai bên.

Bảng 3: Mặt hàng nhập khẩu từ thị trường I-xra-en giai đoạn 2021 – 2025

Mặt hàng	Năm 2021 (nghìn USD)	Năm 2022 (nghìn USD)	Năm 2023 (nghìn USD)	Năm 2024 (nghìn USD)	Năm 2025 (nghìn USD)	Tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021 - 2025 (%)	Tỷ trọng năm 2021 (%)	Tỷ trọng năm 2025 (%)
Tổng	1.109.719	1.442.219	2.053.251	2.452.157	2.762.892	37,2	100,0	100,0
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	911.970	1.209.703	1.922.649	2.299.182	2.598.466	46,2	82,2	94,0
Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	49.618	59.304	48.926	78.463	81.900	16,3	4,5	3,0
Phân bón các loại	96.541	92.804	27.297	32.818	34.607	-16,0	8,7	1,3
Hàng rau quả	3.074	3.802	3.885	4.911	2.463	-5,0	0,3	0,1
Hàng hóa khác	48.517	76.607	50.493	36.783	45.456	-1,6	4,4	1,6

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

2.4. Những rào cản và hạn chế của Việt Nam và I-xra-en trước khi hiệp định VIFTA có hiệu lực

Trước khi Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – I-xra-en (VIFTA) có hiệu lực, quan hệ thương mại song phương giữa hai nước đã có bước phát triển tích cực, duy trì tốc độ tăng trưởng khá và mang tính hỗ trợ cao giữa cơ cấu xuất nhập khẩu của hai nền kinh tế. Việt Nam chủ yếu xuất khẩu sang I-xra-en các mặt hàng điện thoại và linh kiện, dệt may, giày dép, thủy sản, hạt điều, cà phê và một số mặt hàng nông sản chế biến; đồng thời nhập khẩu từ I-xra-en máy móc, thiết bị, linh kiện điện tử, hóa chất, phân bón, dược phẩm và các sản phẩm công nghệ cao phục vụ sản xuất trong nước. Tuy nhiên, quy mô thương mại song phương vẫn còn khiêm tốn, chưa tương xứng với tiềm năng hợp tác giữa hai nước.

Một trong những rào cản lớn đối với thương mại song phương là chưa có cơ chế ưu đãi thuế quan. Trước khi VIFTA được ký kết và có hiệu lực, hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam sang I-xra-en chủ yếu được hưởng thuế suất tối huệ quốc (MFN). Khi VIFTA được thực thi, nhiều dòng thuế sẽ được cắt giảm xuống mức thấp hơn thuế suất MFN theo lộ trình cam kết, qua đó tạo lợi thế

cạnh tranh cho hàng hóa của hai nước trong thương mại song phương), trong khi nhiều đối thủ cạnh tranh của Việt Nam đã được hưởng ưu đãi thuế quan thông qua các hiệp định thương mại tự do mà I-xra-en đã ký kết. Điều này làm giảm lợi thế cạnh tranh về giá của nhiều mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam, nhất là dệt may, giày dép, thủy sản, nông sản chế biến và đồ gỗ.

Bên cạnh đó, các hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) và các biện pháp kiểm dịch động thực vật (SPS) của I-xra-en được áp dụng tương đối nghiêm ngặt. Thị trường này yêu cầu cao về tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, ghi nhãn hàng hóa và các chứng nhận kỹ thuật theo tiêu chuẩn quốc tế. Trong khi đó, nhiều doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, còn gặp khó khăn trong việc đáp ứng đầy đủ các yêu cầu này do hạn chế về năng lực quản trị chất lượng, công nghệ sản xuất và chi phí chứng nhận.

Chi phí logistics và khoảng cách địa lý cũng là yếu tố làm giảm hiệu quả thương mại song phương. Do chưa có tuyến vận tải trực tiếp và phụ thuộc nhiều vào các cảng trung chuyển, thời gian vận chuyển kéo dài, chi phí logistics và bảo hiểm ở mức cao, ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam, đặc biệt đối với các mặt hàng nông sản, thực phẩm và thủy sản có yêu cầu bảo quản nghiêm ngặt.

Ngoài ra, hoạt động xúc tiến thương mại và kết nối doanh nghiệp giữa hai nước còn hạn chế. Nhiều doanh nghiệp Việt Nam chưa có đầy đủ thông tin về nhu cầu thị trường, hệ thống phân phối, quy định nhập khẩu cũng như tập quán kinh doanh của I-xra-en. Mạng lưới đối tác nhập khẩu trực tiếp chưa nhiều, trong khi phần lớn giao dịch vẫn được thực hiện thông qua các nhà phân phối hoặc trung gian tại châu Âu và khu vực Trung Đông, làm gia tăng chi phí giao dịch và giảm khả năng xây dựng thương hiệu hàng hóa Việt Nam tại thị trường này.

Bên cạnh đó, quy mô và năng lực của doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam còn là một hạn chế. Phần lớn doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ, năng lực tài chính và công nghệ còn hạn chế, chưa đáp ứng tốt các đơn hàng có yêu cầu cao về tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng đồng đều, truy xuất nguồn gốc và khả năng cung ứng ổn định. Điều này ảnh hưởng đến khả năng mở rộng thị phần tại I-xra-en cũng như tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng của khu vực Trung Đông.

Ngoài các yếu tố trên, những diễn biến phức tạp về tình hình an ninh và địa chính trị tại Trung Đông trong một số giai đoạn cũng tác động tiêu cực đến

hoạt động thương mại, làm gia tăng chi phí vận tải, bảo hiểm hàng hóa và rủi ro trong giao dịch quốc tế.

Trước khi Hiệp định VIFTA có hiệu lực, quan hệ thương mại Việt Nam - I-xra-en đã đạt được những kết quả tích cực nhưng vẫn tồn tại nhiều rào cản về thuế quan, hàng rào kỹ thuật, logistics, kết nối thị trường và năng lực doanh nghiệp. Những hạn chế này đã làm giảm khả năng khai thác hiệu quả tiềm năng hợp tác giữa hai nước. Trong bối cảnh đó, việc Hiệp định VIFTA có hiệu lực được kỳ vọng sẽ tạo khuôn khổ pháp lý thuận lợi, thúc đẩy cắt giảm thuế quan, tăng cường minh bạch hóa các quy định thương mại, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam và mở rộng quy mô thương mại song phương trong giai đoạn tới.

3. Quan hệ thương mại Việt Nam – I-xra en sau khi hiệp định VIFTA có hiệu lực

3.1. Đánh giá tác động ban đầu và kỳ vọng của Hiệp định VIFTA

Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – I-xra-en (VIFTA) có hiệu lực từ ngày 17/11/2024, đánh dấu bước phát triển quan trọng trong quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại giữa hai nước. Là Hiệp định thương mại tự do đầu tiên của Việt Nam với một quốc gia khu vực Tây Á và cũng là FTA đầu tiên của I-xra-en với một quốc gia Đông Nam Á, VIFTA tạo khuôn khổ pháp lý toàn diện nhằm thúc đẩy tự do hóa thương mại, mở rộng đầu tư và tăng cường hợp tác trong các lĩnh vực có giá trị gia tăng cao.

Về tác động ban đầu, việc triển khai Hiệp định đã góp phần cải thiện điều kiện tiếp cận thị trường của hàng hóa hai nước thông qua lộ trình cắt giảm và xóa bỏ thuế quan đối với phần lớn các dòng thuế. Đây là cơ sở quan trọng giúp nâng cao năng lực cạnh tranh của nhiều nhóm hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sang thị trường I-xra-en như dệt may, da giày, thủy sản, nông sản, gỗ và sản phẩm gỗ, điện tử và linh kiện. Đồng thời, việc ban hành các văn bản hướng dẫn thực thi Hiệp định đã tạo điều kiện để doanh nghiệp từng bước tiếp cận và khai thác các ưu đãi từ VIFTA.

Tuy nhiên, do thời gian thực thi Hiệp định còn ngắn, tác động đối với kim ngạch thương mại song phương chưa được phản ánh đầy đủ. Tỷ lệ tận dụng ưu đãi thuế quan của doanh nghiệp hiện vẫn ở mức khiêm tốn do nhiều doanh nghiệp chưa nắm vững quy tắc xuất xứ, quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật, kiểm

dịch động thực vật và các yêu cầu về chất lượng của thị trường I-xra-en. Bên cạnh đó, quy mô thị trường còn hạn chế, khoảng cách địa lý lớn, chi phí logistics ở mức cao và những diễn biến phức tạp của tình hình địa chính trị tại khu vực Trung Đông tiếp tục là những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động thương mại và đầu tư giữa hai nước.

Trong trung và dài hạn, VIFTA được kỳ vọng sẽ trở thành động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng thương mại song phương theo hướng ổn định và bền vững. Việc cắt giảm thuế quan cùng với các cam kết về tạo thuận lợi thương mại sẽ góp phần gia tăng khả năng thâm nhập của hàng hóa Việt Nam vào thị trường I-xra-en, đồng thời tạo điều kiện để doanh nghiệp Việt Nam mở rộng hiện diện tại khu vực Trung Đông thông qua mạng lưới phân phối và kết nối thương mại của I-xra-en.

Bên cạnh tác động đối với thương mại hàng hóa, Hiệp định được kỳ vọng sẽ tạo môi trường thuận lợi để thu hút dòng vốn đầu tư từ I-xra-en vào Việt Nam, đặc biệt trong các lĩnh vực có thế mạnh của I-xra-en như nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông tin, bán dẫn, thiết bị y tế, công nghệ nước, năng lượng tái tạo và đổi mới sáng tạo. Việc tăng cường hợp tác trong các lĩnh vực này sẽ góp phần thúc đẩy chuyển giao công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất và hỗ trợ quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng xanh, bền vững và dựa trên đổi mới sáng tạo.

Để phát huy hiệu quả của VIFTA, cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế triển khai Hiệp định, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến cam kết đến cộng đồng doanh nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng các yêu cầu về quy tắc xuất xứ, tiêu chuẩn kỹ thuật và các biện pháp vệ sinh, kiểm dịch của thị trường I-xra-en; đồng thời đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối doanh nghiệp, phát triển hạ tầng logistics và mở rộng hợp tác đầu tư trong các ngành công nghệ cao. Việc triển khai đồng bộ các giải pháp trên sẽ góp phần nâng cao hiệu quả khai thác các cam kết của VIFTA, thúc đẩy tăng trưởng thương mại và đầu tư song phương, qua đó đưa quan hệ kinh tế Việt Nam – I-xra-en phát triển thực chất và bền vững trong thời gian tới.

3.2. Những điểm đáng chú ý sau khi VIFTA có hiệu lực

Sau khi Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – I-xra-en (VIFTA) có hiệu lực, việc khai thác hiệu quả các cam kết của Hiệp định sẽ phụ thuộc không chỉ

vào mức độ cắt giảm thuế quan mà còn vào khả năng đáp ứng các điều kiện về quy tắc xuất xứ, tiêu chuẩn kỹ thuật, kiểm dịch và các yêu cầu quản lý nhập khẩu của thị trường I-xra-en. Do đó, trong thời gian tới, cần lưu ý một số vấn đề sau:

Thứ nhất, tăng cường tận dụng ưu đãi thuế quan theo VIFTA. Việc thực thi Hiệp định mở ra dư địa đáng kể cho hàng hóa Việt Nam tiếp cận thị trường I-xra-en với mức thuế ưu đãi. Tuy nhiên, mức độ tận dụng ưu đãi trên thực tế còn phụ thuộc vào khả năng đáp ứng quy tắc xuất xứ và thực hiện đầy đủ các thủ tục chứng nhận xuất xứ. Doanh nghiệp cần chủ động rà soát từng nhóm hàng, xác định mức thuế ưu đãi theo lộ trình và chuẩn bị hồ sơ chứng minh xuất xứ phù hợp.

Thứ hai, chú trọng đáp ứng quy tắc xuất xứ và nâng cao tỷ lệ sử dụng C/O. Quy tắc xuất xứ là một trong những điều kiện quan trọng để hàng hóa được hưởng ưu đãi thuế quan. Các doanh nghiệp, đặc biệt trong các ngành dệt may, da giày, điện tử và chế biến thực phẩm, cần tăng cường kiểm soát nguồn nguyên liệu, chuỗi cung ứng và quá trình sản xuất nhằm bảo đảm đáp ứng quy định về xuất xứ theo VIFTA. Đồng thời, cần hạn chế tình trạng không tận dụng được ưu đãi do thiếu hoặc sai sót về chứng từ xuất xứ.

Thứ ba, tiếp tục nâng cao khả năng đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và SPS. Mặc dù VIFTA góp phần giảm hàng rào thuế quan, hàng hóa xuất khẩu vẫn phải đáp ứng các quy định của I-xra-en về an toàn thực phẩm, kiểm dịch động thực vật, tiêu chuẩn kỹ thuật, ghi nhãn, bao bì và truy xuất nguồn gốc. Đây có thể tiếp tục là yếu tố ảnh hưởng đáng kể đến khả năng mở rộng xuất khẩu, nhất là đối với nhóm hàng nông sản, thủy sản và thực phẩm chế biến.

Thứ tư, đẩy mạnh xúc tiến thương mại và phát triển thị trường I-xra-en. Doanh nghiệp cần chuyển từ việc khai thác các đơn hàng riêng lẻ sang xây dựng quan hệ hợp tác ổn định với các nhà nhập khẩu, nhà phân phối và hệ thống bán lẻ tại I-xra-en. Đồng thời, cần tăng cường nghiên cứu thị hiếu, tiêu chuẩn và nhu cầu của thị trường để điều chỉnh cơ cấu, chất lượng và mẫu mã sản phẩm phù hợp.

Thứ năm, khai thác tốt hơn cơ hội nhập khẩu từ I-xra-en. Bên cạnh cơ hội mở rộng xuất khẩu, VIFTA tạo điều kiện thúc đẩy nhập khẩu từ I-xra-en các sản phẩm có thể mạnh như máy móc, thiết bị, công nghệ, sản phẩm công nghệ cao và một số loại nguyên liệu, qua đó góp phần đa dạng hóa nguồn cung và hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất trong nước. Cần khuyến khích doanh nghiệp tăng

cường kết nối với đối tác I-xra-en, nhất là trong các lĩnh vực có khả năng hỗ trợ cho quá trình chuyển đổi công nghệ và nâng cao năng suất.

Thứ sáu, tăng cường theo dõi và xử lý các rào cản thương mại phát sinh. Trong quá trình thực thi Hiệp định, cần thường xuyên cập nhật các thay đổi về chính sách thương mại, quy định nhập khẩu, tiêu chuẩn kỹ thuật, SPS và các biện pháp phòng vệ thương mại của I-xra-en để kịp thời cảnh báo doanh nghiệp. Đồng thời, tăng cường trao đổi trong khuôn khổ các cơ chế thực thi VIFTA nhằm tháo gỡ các vướng mắc phát sinh trong hoạt động thương mại song phương.

Thứ bảy, nâng cao năng lực cạnh tranh và đa dạng hóa thị trường, sản phẩm. Việc giảm thuế quan theo VIFTA tạo điều kiện thuận lợi nhưng không bảo đảm tự động gia tăng thị phần cho hàng hóa Việt Nam. Doanh nghiệp cần chú trọng nâng cao chất lượng, xây dựng thương hiệu, cải thiện năng lực đáp ứng đơn hàng và tăng giá trị gia tăng của sản phẩm. Đồng thời, cần chủ động đa dạng hóa nhóm hàng và phương thức tiếp cận thị trường nhằm giảm sự phụ thuộc vào một số mặt hàng xuất khẩu truyền thống.

3.3. Mức độ tận dụng ưu đãi, tác động đến thương mại song phương.

Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – I-xra-en (VIFTA) có hiệu lực từ ngày 17/11/2024, tạo khuôn khổ pháp lý quan trọng thúc đẩy tự do hóa thương mại hàng hóa và mở rộng tiếp cận thị trường giữa hai nước. Theo cam kết, I-xra-en dành ưu đãi thuế quan đối với phần lớn hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam theo các lộ trình cắt giảm thuế, qua đó tạo thêm điều kiện thuận lợi cho hàng hóa Việt Nam thâm nhập và mở rộng thị phần tại thị trường I-xra-en.

Sau thời gian đầu thực thi, mức độ tận dụng ưu đãi của doanh nghiệp Việt Nam đang từng bước được cải thiện, tuy nhiên vẫn chưa tương xứng với tiềm năng. Do VIFTA mới có hiệu lực từ cuối năm 2024, thời gian thực thi chưa đủ dài và chưa có đầy đủ số liệu thống kê về kim ngạch xuất khẩu được hưởng ưu đãi theo C/O VIFTA, nên chưa thể xác định chính xác tỷ lệ tận dụng ưu đãi thuế quan. Việc đáp ứng các quy định về quy tắc xuất xứ, thủ tục chứng nhận xuất xứ và các tiêu chuẩn kỹ thuật của thị trường I-xra-en vẫn là những yếu tố có ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng khai thác ưu đãi của doanh nghiệp.

Tác động của VIFTA bước đầu được thể hiện tích cực qua diễn biến thương mại song phương. Năm 2025, năm đầu tiên Hiệp định được thực thi đầy đủ trong cả năm, tổng kim ngạch thương mại hàng hóa Việt Nam – I-xra-en đạt

khoảng 3,62 tỷ USD, tăng 11,7% so với năm 2024. Trong đó, xuất khẩu của Việt Nam sang I-xra-en đạt 865 triệu USD, tăng 8,9%, trong khi nhập khẩu đạt khoảng 2,76 tỷ USD, tăng 12,7%.

Đáng chú ý, xuất khẩu của Việt Nam sang I-xra-en tiếp tục tăng trưởng khá trong năm 2026, cho thấy tác động tích cực của VIFTA đang từng bước được phát huy. Trong 5 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang I-xra-en đạt khoảng 462 triệu USD, tăng 30,6% so với cùng kỳ năm 2025. Tính chung 6 tháng đầu năm 2026, xuất khẩu đạt khoảng 555 triệu USD, tăng 35,7%. Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu cao hơn đáng kể so với năm 2025 cho thấy doanh nghiệp Việt Nam đang từng bước nâng cao khả năng khai thác thị trường I-xra-en và tận dụng các điều kiện thuận lợi hơn về tiếp cận thị trường sau khi VIFTA có hiệu lực.

Về cơ cấu hàng hóa, VIFTA tạo điều kiện thuận lợi để các nhóm hàng Việt Nam có thế mạnh như thủy sản, nông sản, thực phẩm chế biến, hạt điều, cà phê, hồ tiêu, dệt may và một số sản phẩm công nghiệp chế biến mở rộng thị trường tại I-xra-en. Trong đó, thủy sản tiếp tục là một trong những nhóm hàng có tiềm năng tăng trưởng, với kim ngạch xuất khẩu 6 tháng đầu năm 2026 đạt khoảng 40 triệu USD, tăng 30,7% so với cùng kỳ năm 2025.

Ở chiều ngược lại, việc thực hiện các cam kết mở cửa thị trường theo VIFTA góp phần tạo thuận lợi cho hàng hóa và sản phẩm có thế mạnh của I-xra-en tiếp cận thị trường Việt Nam, đặc biệt trong các lĩnh vực máy móc, thiết bị, công nghệ và sản phẩm công nghiệp. Qua đó, Hiệp định không chỉ tác động đến kim ngạch thương mại hàng hóa mà còn mở ra cơ hội thúc đẩy hợp tác đầu tư, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo và liên kết sản xuất giữa doanh nghiệp hai nước.

VIFTA đã bước đầu tạo tác động tích cực đến thương mại song phương Việt Nam – I-xra-en, trong đó hiệu quả thể hiện rõ hơn ở chiều xuất khẩu của Việt Nam. Tuy nhiên, mức độ tận dụng ưu đãi vẫn còn dư địa lớn, nhất là trong bối cảnh tỷ trọng xuất khẩu của Việt Nam sang I-xra-en trong tổng kim ngạch nhập khẩu của thị trường này còn khiêm tốn. Những hạn chế về thông tin thị trường, quy tắc xuất xứ, tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu về an toàn thực phẩm và khả năng kết nối trực tiếp với hệ thống phân phối tại I-xra-en tiếp tục là những yếu tố cần được cải thiện.

Trong thời gian tới, để nâng cao hiệu quả thực thi VIFTA, cần tiếp tục tăng cường phổ biến cam kết và hướng dẫn doanh nghiệp tận dụng ưu đãi thuế quan; hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng quy tắc xuất xứ và các tiêu chuẩn kỹ thuật; đẩy mạnh xúc tiến thương mại, kết nối doanh nghiệp và phát triển hệ thống phân phối tại I-xra-en. Đồng thời, cần tập trung khai thác các nhóm hàng có lợi thế cạnh tranh và khả năng đáp ứng tốt yêu cầu của thị trường, qua đó nâng cao tỷ lệ tận dụng ưu đãi, mở rộng thị phần và từng bước thu hẹp mức thâm hụt thương mại của Việt Nam với I-xra-en.

4. Cơ hội mở rộng thị trường, cải thiện năng lực cạnh tranh

Việc Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – I-xra-en (VIFTA) có hiệu lực mở ra cơ hội để doanh nghiệp hai nước mở rộng hợp tác về thương mại, đầu tư. Việc cắt giảm, xóa bỏ thuế quan theo lộ trình, cùng với các cam kết về quy tắc xuất xứ và thuận lợi hóa thương mại, tạo điều kiện để hàng hóa Việt Nam tiếp cận thị trường I-xra-en với mức độ ưu đãi cao hơn so với trước khi Hiệp định có hiệu lực.

Đối với Việt Nam, I-xra-en có thể trở thành thị trường trung chuyển và cửa ngõ để doanh nghiệp mở rộng hoạt động thương mại sang khu vực Trung Đông, nơi có sức mua tương đối cao và nhu cầu đa dạng đối với hàng tiêu dùng, nông sản, thực phẩm chế biến, dệt may, giày dép, điện tử và các sản phẩm công nghiệp. Việc tận dụng hiệu quả các ưu đãi thuế quan của VIFTA sẽ góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh về giá của hàng hóa Việt Nam, nhất là đối với những nhóm hàng có mức thuế nhập khẩu trước đây còn tương đối cao.

Bên cạnh lợi thế về thuế quan, VIFTA tạo động lực để doanh nghiệp Việt Nam nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc và các yêu cầu ngày càng cao của thị trường I-xra-en. Quá trình đáp ứng các yêu cầu này không chỉ giúp doanh nghiệp thâm nhập sâu hơn vào thị trường I-xra-en mà còn góp phần cải thiện năng lực sản xuất, quản trị chất lượng và khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh trên các thị trường khác.

Đặc biệt, I-xra-en có thế mạnh về công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, nông nghiệp công nghệ cao, quản lý nước, y tế và các giải pháp số. Do đó, việc thực thi VIFTA không chỉ tạo cơ hội gia tăng xuất khẩu mà còn có thể thúc đẩy doanh nghiệp Việt Nam tăng cường hợp tác đầu tư, chuyển giao công nghệ, đổi

mới phương thức sản xuất và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu.

Tuy nhiên, mức độ tận dụng cơ hội từ VIFTA sẽ phụ thuộc đáng kể vào khả năng đáp ứng quy tắc xuất xứ, tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu về chất lượng và khả năng tổ chức hoạt động xúc tiến thương mại của doanh nghiệp. Doanh nghiệp Việt Nam cần chủ động nghiên cứu thị trường, xây dựng mạng lưới phân phối và đối tác tại I-xra-en, đồng thời nâng cao chất lượng, thiết kế và giá trị gia tăng của sản phẩm thay vì chỉ cạnh tranh dựa trên giá.

VIFTA được kỳ vọng tạo thêm dư địa để doanh nghiệp Việt Nam mở rộng thị trường xuất khẩu, đa dạng hóa thị trường ngoài các thị trường truyền thống và từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh. Trong trung và dài hạn, việc khai thác hiệu quả các cam kết của Hiệp định sẽ góp phần thúc đẩy tăng trưởng thương mại song phương, đồng thời tạo nền tảng để tăng cường quan hệ kinh tế, thương mại và đầu tư giữa Việt Nam và I-xra-en.